

ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ 2 – ĐỀ SỐ 6**MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 11****BỘ SÁCH: CÁNH DIỀU****Thời gian làm bài: 90 phút****BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT****THỰC HIỆN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****Đáp án****PHẦN I – TRẮC NGHIỆM (6 điểm)**

Câu 1 (0.25đ)	Câu 2 (0.25đ)	Câu 3 (0.25đ)	Câu 4 (0.25đ)	Câu 5 (0.25đ)	Câu 6 (0.25đ)	Câu 7 (0.25đ)
C	A	C	C	B	A	B

Câu 1. Đoạn trích được kể theo ngôi thứ mấy?

- A. Ngôi thứ nhất.
- B. Ngôi thứ hai.
- C. Ngôi thứ ba.
- D. Ngôi thứ hai và ngôi thứ ba.

Phương pháp:

Đọc kỹ đoạn trích

Nhớ lại kiến thức về ngôi kể

Lời giải chi tiết:

Đoạn trích được kể theo ngôi thứ ba (người kể chuyện toàn tri)

→ Đáp án: C

Câu 2. Người kể chuyện chủ yếu trần thuật theo điểm nhìn:

- A. Điểm nhìn của tác giả.

- B. Điểm nhìn bác Tư.
 C. Điểm nhìn của gia đình ông chủ .
 D. Điểm nhìn của con bác Tư – thằng Tề.

Phương pháp:

Đọc kỹ văn bản

Nhớ lại kiến thức về điểm nhìn trần thuật

Lời giải chi tiết:

Người kể chuyện chủ yếu trần thuật theo điểm nhìn: của tác giả

→ Đáp án: A

Câu 3. Tình huống dẫn đến cái kết đau buồn trong truyện là:

- A. Thằng Tề trượt chân ngã té ghê.
 B. Thằng Tề lộn cổ vào bể nước.
 C. Thằng Tề bơi trong bể nước, bác Tư giấu con trong đó khi chủ nhà về và không dám để nhà chủ phát hiện cho tới khi con ở đó quá lâu.
 D. Thằng Tề bơi trong bể nước, bác Tư làm việc cho nhà chủ và quên con.

Phương pháp:

Đọc kỹ văn bản

Lời giải chi tiết:

Tình huống dẫn đến cái kết đau buồn trong truyện là: Thằng Tề bơi trong bể nước, bác Tư giấu con trong đó khi chủ nhà về và không dám để nhà chủ phát hiện cho tới khi con ở đó quá lâu

→ Đáp án: C

Câu 4. Câu văn “Chỉ thương sông cũng không thể gọi là thương. Cái lỗi thương để bụng vô ích lắm. Phải tìm cách tỏ lòng thương ra ngoài mới được” là lời của ai?

- A. Nam Cao
 B. Bác Tư
 C. Thầy giáo của Tề

D. Tác giả kể chuyện

Phương pháp:

Đọc kĩ câu văn

Đổi chiều với văn bản

Lời giải chi tiết:

Câu văn trên là lời của Bác Tư

→ Đáp án: C

Câu 5. Đoạn đối thoại giữa bác Tư và ông chủ nhà cho thấy điều gì?

Sáng hôm sau, bác vừa báo cho chủ biết con bác phải cảm chết đêm rồi.

Ông chủ giật mình:

- Vì dịch tả phải không?
- Bẩm ông không.
- Thế vì bệnh gì?
- Bẩm... bẩm...

Bác Tư áp úng. Ông chủ lại càng sợ hãi:

- Đem chôn ngay đi! Bỏ vôi vào! Rồi lấy ca-re-lin rưới khắp nhà, hiểu không?
- Bẩm hiểu.
- Được rồi. Đi đi!

A. Bác Tư rất lo lắng chủ nhà biết chuyện con trai đã chết trong bể nước

B. Chủ nhà là người lạnh lùng, chỉ quan tâm đến vấn đề bệnh tật và yêu cầu bác Tư phải phòng tránh bệnh cho nhà chủ

C. Chủ nhà là người quan tâm tới vấn đề sức khỏe và yêu cầu bác Tư phải phòng tránh.

D. Bác Tư lo sợ mất việc nên nói dối về cái chết của con trai.

Phương pháp:

Đọc kĩ đoạn đối thoại

Rút ra nội dung chính

Lời giải chi tiết:

Đoạn đối thoại giữa bác Tư và ông chủ nhà cho thấy: Chủ nhà là người lạnh lùng, chỉ quan tâm đến vấn đề bệnh tật và yêu cầu bác Tư phải phòng tránh bệnh cho nhà chủ

→ Đáp án: B

Câu 6. Trong truyện có xuất chi tiết phi lí, trái với lẽ thường, đó là chi tiết nào?

- A. Bác Tư lo lắng nhà chủ phát hiện ra con trai mình ở nhà chủ hơn là việc con ở trong bể nước.
- B. Bác Tư lo lắng nhà chủ phát hiện ra con trai mình ở nhà chủ nên đã nói dối là con bị cảm .
- C. Bác Tư nói dối được nhà chủ dù con trai mất mạng mà vẫn cảm thấy nhẹ nhõm.
- D. Bác Tư cảm thấy nhẹ nhõm khi nói dối được nhà chủ về sự xuất hiện của con trai mình.

Phương pháp giải

Đọc kỹ văn bản và các đáp án

Phương pháp loại trừ

Lời giải chi tiết

Chi tiết phi lí, trái với lẽ thường: Bác Tư lo lắng nhà chủ phát hiện ra con trai mình ở nhà chủ hơn là việc con ở trong bể nước

→ Đáp án: A

Câu 7. Chủ đề chính của truyện ngắn trên là:

- A. Nghịch lí trong cuộc đời con người.
- B. Số phận của những người nông dân trước Cách mạng Tháng 8.
- C. Số phận của những người làm thuê.
- D. Sự phân biệt giàu nghèo.

Phương pháp giải

Đọc kỹ văn bản

Chú ý tiêu đề và các chi tiết nổi bật

Lời giải chi tiết

Chủ đề chính của truyện ngắn trên là: Số phận của những người nông dân trước Cách mạng Tháng 8

→Đáp án B

Câu 8. Hoàn thành bảng sau để xác định điểm nhìn trong văn bản

Phương pháp

Đọc kỹ văn bản

Lời giải chi tiết

Điểm nhìn bên ngoài	Bác chạy xuống cầu thang, bước hai bậc một. Y như một hòn đá lăn trên sườn núi → Sự lo lắng của bác khi con trai vẫn còn ở trong bể
Điểm nhìn bên trong	Một lúc lâu sau, bác bếp về, nét mặt băn khoăn: bởi vì bác không tìm thấy kính. Đó không phải là lỗi bác. Nhưng rất có thể rằng ông chủ gắt. Tính ông nóng lắm. Chắc hẳn rằng ông sẽ quát âm nhà lên... → Sự lo lắng của bác Tư khi sợ ông chủ do bác không thấy kính vì tính ông chủ rất nóng. Và ông nhún vai, mỉm cười. Thoát nạn! bác bếp Tư nhẹ nhàng cả người. Một tảng đá lớn tưởng đè lên

	người bác vừa trút đi. → bác Tư nhẹ nhõm khi không bị ông chủ phát hiện.
--	--

Câu 9. Lí do gì khiến bác Tư sợ hãi lo lắng nhà chủ phát hiện ra con trai mình ở trong bể nước hơn cả việc sự sống và cái chết của con? Theo em, việc này có hợp lí không? Tại sao.

Phương pháp

Đọc, tìm ý.

Lời giải chi tiết

Học sinh chỉ ra được hai nguyên nhân.

- Nguyên nhân trực tiếp: Nỗi lo lắng dùng nước bẩn của ông chủ người Tây: Khí hậu ở đây chẳng được lành; những người chưa quen với thủy thổ miền nhiệt đới, đến đây mà chẳng biết giữ thân, khó khỏi chết vì nguy hiểm ấy truyền nhiễm phần nhiều do nước bẩn. Bởi vậy nước ăn của ông phải coi giữ như thế nào cho thật sạch. Cái bể nước của ông, ông coi quý gần bằng vợ ông. Mà có lẽ còn quý hơn vợ ông nữa. Bởi vì vợ ông ông có thể để người khác bắt tay, chứ bể nước mà đứa nào dám nhúng tay bẩn hay cái "sô" bẩn vào thì cứ liệu cái thần hồn với ông.

- Nguyên nhân sâu xa: Số phận của những người ở tầng lớp dưới đáy xã hội, đi làm thuê cho nhà chủ Tây, họ phải chịu đựng sự nóng nảy, lạnh lùng, xét nét của chủ nhà, họ làm công nhưng luôn bị coi thường, khinh rẻ, nếu bị chủ nhà nổi giận hay phật ý thì công việc cũng sẽ không còn, nơi mưu sinh kiếm sống qua ngày cũng không còn.

Câu 10. Bằng việc tìm hiểu về văn bản trên, đọc các văn bản cùng thời kì (Xã hội Việt Nam trước Cách mạng Tháng 8), em hãy viết đoạn văn khoảng 10 câu nêu cảm nhận về số phận của những người nông dân trước Cách mạng tháng 8.

Phương pháp

Phân tích, tổng hợp.

Lời giải chi tiết

Học sinh chia sẻ góc nhìn của bản thân về số phận người nông dân trước Cách mạng tháng Tám.

- Nghèo khổ, bần cùng và không lối thoát.
- Đánh đổi cả mạng sống con cái hay chính bản thân vì ý nghĩ bị đè nén, phải kiếm ăn qua ngày.

PHẦN II – LÀM VĂN (4 điểm)

Viết bài văn nghị luận khoảng 2/3 trang giấy bàn về vấn đề tình thương được đặt ra trong văn bản qua câu văn: Chỉ thương sông cũng không thể gọi là thương. Cái lối thương để bụng vô ích lắm. Phải tìm cách tỏ lòng thương ra ngoài mới được.

Phương pháp:

- Phân tích (Phân tích đề để xác định thể loại, yêu cầu, phạm vi dẫn chứng).
- Sử dụng các thao tác lập luận (phân tích, tổng hợp, bàn luận,...) để tạo lập văn bản.

Lời giải chi tiết:

a. Nêu vấn đề nghị luận: Phân tích và đánh giá

Biểu hiện của tình yêu thương. Chỉ thương sông cũng không thể gọi là thương.

Cái lối thương để bụng vô

ích lắm. Phải tìm cách tỏ lòng thương ra ngoài mới được.

b. Phân tích:

- Giải thích: Nỗ lực là quyết tâm vượt qua mọi khó khăn, thử thách; luôn kiên trì, có niềm tin vào mục tiêu, lý

tưởng của mình.

- Phân tích, chứng minh: Sự cần thiết phải nỗ lực trong cuộc sống.

+ Nỗ lực là sức mạnh, động lực vượt qua khó khăn, thử thách trong cuộc sống.

+ Có sự kiên trì không bỏ cuộc, có ý chí theo đuổi đến cùng mọi ước mơ, lý tưởng và sẽ thành công trong

cuộc sống.

+ Khi có sự nỗ lực, ta có niềm tin vào bản thân và cuộc sống, từ đó thay đổi hoàn thiện mình.

+ Được mọi người ngưỡng mộ, khâm phục yêu mến noi gương.

- Bàn luận, mở rộng vấn đề: Phê phán những người chưa làm mà đã sợ khó khăn, gặp thất bại thì nản chí, bỏ

cuộc, dựa dẫm, ỷ lại vào người khác, không nỗ lực vươn lên.

c. Bài học nhận thức và hành động

Loigiaihay.com